

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HUY HOÀNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG REAL ESTATE SERVICE AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUYHOANG REST., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300973349

3. Ngày thành lập: 24/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Xuân Hội (NR Nguyễn Quốc Huy), Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0942808666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Xây dựng công trình công ích	4220
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

17.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh.	8299
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
32.	Phá dỡ	4311
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất.	7410
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
39.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
40.	Bán mô tô, xe máy	4541
41.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210

51.	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGÀ	5C/140/71 đường Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	136.000	1.360.000.000	2,000	012998791	
			Tổng số	136.000	1.360.000.000	2,000		
2	NGUYỄN QUỐC HUY	Đội 11, thôn Xuân Hội, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.528.000	65.280.000.000	96,000	125485306	
			Tổng số	6.528.000	65.280.000.000	96,000		
3	NGUYỄN VĂN HOÀNG	Xóm 5, thôn Tiên Liệt, Xã Tân Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	136.000	1.360.000.000	2,000	142435597	
			Tổng số	136.000	1.360.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125485306

Ngày cấp: 13/01/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 11, thôn Xuân Hội, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 11, thôn Xuân Hội, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh